

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 473/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phan Lê Ngọc Q** – Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 102, phường Hòa Khánh N, quận L, thành phố Đà Nẵng

- Bà **Trần Thị Tú T** - Sinh năm 1997

Trú tại: Tổ 85, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Tú T và ông Phan Lê Ngọc Q kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tình yêu thương nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 102 phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà Tr và ông Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Tr và ông Q đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Tr và ông Q.

[2] Về con chung:

Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q cùng xác nhận có 01 con chung tên là Phan Lê Anh Khoa – sinh ngày 09.09.2017. Bà Tr và ông Q thống nhất: Giao con chung cho ông Phan Lê Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Trần Thị Tú Tr không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q xác nhận không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2017 ngày 05.7.2017 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q xác nhận có 01 con chung tên là Phan Lê Anh Khoa – sinh ngày 09.09.2017. Bà Tr và ông Q thống nhất: Giao con chung cho ông Phan Lê Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Trần Thị Tú Tr không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q thống nhất xác nhận không có.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q thống nhất xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Trần Thị Tú Tr và ông Phan Lê Ngọc Q nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004134 ngày 24.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy